TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang – Cục C10 – Bộ Công an (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/8/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T ngày 03/01/2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị sống cùng bố mẹ anh T. Đến năm 2014 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Đến năm 2015 anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con là cháu Hoàng Tiến A, sinh ngày 01/8/2012, ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, thi thoảng có mâu thuẫn nhỏ nhặt dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau. Năm 2015, anh vi phạm pháp luật và bị xử phạt 12 năm tù. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý và xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con là cháu Hoàng Tiến A, sinh ngày 01/8/2012, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu A không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tiến A, sinh ngày 01/8/2012, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn là anh Hoàng Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 06/8/2019 chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn T và đề nghị giải quyết về con

chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn T là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị H và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L vào ngày 03/01/2012. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi nhau. Theo anh T thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn thi thoảng vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ nhặt dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý và muốn vợ chồng được về đoàn tụ.

Qua xác minh thì anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em và anh đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang từ năm 2015 đến nay. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng việc anh T đã vi phạm pháp luật hình sự và đang chấp hành hình phạt tù nên hai vợ chồng không cùng chung sống, không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Tiến A, sinh ngày 01/8/2012, hiện nay cháu A đang ở cùng chị H, ly hôn chị H và anh T đều đề nghị được nuôi cháu A. Hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện để chăm sóc giáo dục con. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu Hoàng Tiến A cần thiết giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tiến A, sinh ngày 01/8/2012. Anh Hoàng Văn T không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000207 ngày 09/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa